



Số/No: 02/25/BCQT-HAGL

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2025
Gia Lai, July 30, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2025/*first 6 months of 2025*)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

- Tên công ty: Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Name of the company: Hoang Anh Gia Lai Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Head office: 15 Truong Chinh, Pleiku Ward, Gia Lai Province
- Điện thoại/Tel: 0269. 222 58 88 Fax: 0269. 222 23 35
- Vốn điều lệ: 10.574.679.470.000 đồng
Charter capital: 10,574,679,470,000 VND
- Mã chứng khoán/Stock code: HAG
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) và Tổng giám đốc.
Governance model: General Meeting of Shareholders (“GMS”), Board of Directors (“BOD”), Board of Supervisors (“BOS”) and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng của Kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của ĐHĐCĐ/ Activities of the GMS:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the GMS (including the resolutions of the GMS approved in the form of written opinions):*

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Trụ Sở Chính: 15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: (+84) 0269 2225 888 Fax: (+84) 0269 2222 335 Email: info@hagl.com.vn

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/25/NQĐHĐCĐ-HAGL	06/6/2025 June 6, 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 (“ĐHĐCĐTN 2025”) đã thông qua các nội dung sau: <i>The 2025 Annual General Meeting of Shareholders (“2025 AGM”) approved the following contents:</i> - Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2024; <i>Report on production, business and investment performance for 2024;</i> - Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2025; <i>Production, business and investment plan for 2025;</i> - Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao năm 2025; <i>Profit distribution and remuneration plan for 2025;</i> - Báo cáo hoạt động của HĐQT; <i>Report on activities of the BOD;</i> - Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán; <i>Audited financial statements for the year 2024;</i> - Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2025 (theo Danh sách các Công ty kiểm toán dự kiến được lựa chọn để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua); <i>Authorization to select an auditing firm for the 2025 financial statement (According to the proposed list of auditing firms to be appointed for the audit of the Company’s financial statements in 2025);</i> - Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty trong năm 2025; <i>Transactions between the Company and its related parties in 2025;</i> - Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030; <i>Number of members of the BOD for the 2025-2030 term;</i> - Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030; <i>Number of members of the BOS for the 2025-2030 term;</i> - Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030; <i>The list of members of the BOD for the 2025 –</i>

HAGL
01/25/NQĐHĐCĐ-HAGL

			2030 term; - Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030; <i>The list of members of the BOS for the 2025 – 2030 term;</i> - Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023; <i>Cancellation of the Employee Stock Option Plan approved at the 2023 Annual General Meeting of Shareholders;</i> - Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi khoản nợ Trái phiếu; <i>The share issuance plan for swapping Bond debt;</i> - Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động; <i>The issuance of Employee Share Ownership Plan;</i> - Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua; <i>Authorization to the BOD to execute matters approved by the GMS;</i> - Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS. <i>Report on the activities of the BOS in 2024.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025)/Board of Directors (first six months of 2025):

1. Thông tin về thành viên HĐQT/Information about BOD's members:

STT No.	Thành viên HĐQT Members of the BOD	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành) Position (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member/independent member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm (*) Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Đoàn Nguyên Đức <i>Mr. Doan Nguyen Duc</i>	Chủ tịch HĐQT – không điều hành <i>Chairman – Non - executive member</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	
2	Ông Bùi Lê Quang <i>Mr. Bui Le Quang</i>	Thành viên HĐQT – không điều hành <i>Non - executive member</i>	10/5/2024 <i>May 10, 2024</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>
3	Ông Võ Trường Sơn <i>Mr. Vo Truong Son</i>	Thành viên HĐQT – không điều hành	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	

		<i>Non - executive member</i>		
4	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh <i>Ms. Vo Thi My Hanh</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc <i>Member and Deputy General Director</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	
5	Ông Trần Văn Dai <i>Mr. Tran Van Dai</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member</i>	08/4/2022 <i>April 8, 2022</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>
6	Bà Hồ Thị Kim Chi <i>Ms. Ho Thi Kim Chi</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc <i>Member and Deputy General Director</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	
7	Bà Hà Kiết Trân <i>Ms. Ha Kiet Tran</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	

(*): Thành viên HĐQT được bầu cho nhiệm kỳ 2025-2030/Members of the BOD were elected for the 2025-2030 term.

2. Các cuộc họp của HĐQT/Meetings of the BOD:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by the BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đoàn Nguyên Đức <i>Mr. Doan Nguyen Duc</i>	12/12	100%	
2	Ông Bùi Lê Quang <i>Mr. Bui Le Quang</i>	7/7	100%	
3	Ông Võ Trường Sơn <i>Mr. Vo Truong Son</i>	12/12	100%	
4	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh <i>Ms. Vo Thi My Hanh</i>	12/12	100%	
5	Ông Trần Văn Dai <i>Mr. Tran Van Dai</i>	7/7	100%	
6	Bà Hồ Thị Kim Chi <i>Ms. Ho Thi Kim Chi</i>	5/5	100%	
7	Bà Hà Kiết Trân <i>Ms. Ha Kiet Tran</i>	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc (“Ban TGD”)/Supervising the Board of Management (“BOM”) by the BOD:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các công việc cụ thể như sau:

In the first six months of 2025, the BOD directed the BOM to carry out the following specific activities:

3.1 Về hoạt động tài chính/Financial activities:

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD tập trung vào việc đàm phán với các Nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu HAGL 2016, mã trái phiếu HAGLBOND16.26, để sửa đổi một số nội dung Các Điều Kiện Trái Phiếu 2016, đồng thời, điều chỉnh Tài Sản Bảo Đảm tương ứng phù hợp với tình hình tài chính thực tế (*Chi tiết được nêu tại Nghị quyết HĐQT số 03/25/NQHĐQT-HAGL ngày 01/4/2025*).

The BOD directed the BOM to primarily focus on negotiating with bondholders of HAGL 2016 Bonds, code HAGLBOND16.26, to amend certain provisions of the 2016 Bond Terms and Conditions and simultaneously adjust the collateral assets in line with the Company's actual financial situation (For details, refer to the BOD's Resolution No. 03/25/NQHĐQT-HAGL dated April 01, 2025).

- Thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn đối với toàn bộ Trái Phiếu HAGL 2016 - Trái Phiếu Nhóm B theo phương thức chuyển toàn bộ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi của Công ty thành một khoản phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Nhóm B (*Chi tiết được nêu tại Nghị quyết HĐQT số 12/25/NQHĐQT-HAGL ngày 29/6/2025*). Trên cơ sở này, HĐQT giao Ban TGD điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 7 - 8/2025.

To carry out the early redemption of all HAGL 2016 Bonds – Group B Bonds by converting the entire principal and interest payment obligations of the Company into a payable amount to the Group B Bondholders (For details, refer to the BOD's Resolution No. 12/25/NQHĐQT-HAGL dated June 29, 2025). Based on this, the BOD assigned the BOM to revise the share issuance plan for debt swap and carry out the procedures for collecting shareholders' written opinions during July–August 2025.

- Thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần do Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư Vấn Xây dựng Á Đông (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305067658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/7/2007*) với giá chuyển nhượng là 6 tỷ đồng (giá trị đầu tư ban đầu: 5 tỷ đồng).

To carry out the transfer of all shares owned by the Company in East Asia Investment and Construction Consultant Joint Stock Company (Enterprise Registration Certificate No. 0305067658 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on July 10, 2007) at a transfer price of VND 6 billion (initial investment value: VND 5 billion).

3.2 Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư/Production, business, and investment activities

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty đã được ĐHCĐTN 2025 thông qua ngày 06/6/2025. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty ghi nhận mức lợi nhuận đạt được 78% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông

qua nhờ giá bán chuỗi duy trì ở mức cao ổn định từ đầu năm đến nay. Từ các kết quả khả quan đạt được, HĐQT giao cho Ban TGD tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐTN 2025 thông qua.

Execute the Company's production, business, and investment plan, approved by the 2025 AGM on June 6, 2025. In the first six months of 2025, the Company recorded a profit exceeding 78% of 2025 plan as approved by the General Meeting of Shareholders, attributed to the banana selling prices remaining high and stable since the beginning of the year. Given these encouraging results, the BOD has instructed the BOM to continue implementing necessary tasks and initiatives to achieve the targets approved by the 2025 AGM.

3.3 Về hoạt động quản trị và công bố thông tin/Corporate governance and information disclosure activities:

- Tổ chức, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Organize and implement the resolutions and decisions of the BOD;

- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025 đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Organize the 2025 AGM in compliance with applicable laws and the Company's Charter;

- Chỉ đạo các Phòng/Ban trong Công ty phối hợp chặt chẽ để hoàn thành các báo cáo, công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng thời hạn quy định.

Direct departments/divisions within the Company to closely coordinate in preparing reports and ensuring the timely disclosure of periodic and extraordinary information in accordance with regulations.

Trên cơ sở các nội dung công việc đã triển khai, HĐQT đánh giá Ban TGD đã bám sát và thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐQT đề ra, đồng thời, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Based on the tasks carried out, the BOD evaluated that the BOM had diligently followed and complied with the direction given by the BOD, fully complied with rights and duties as specified in the Company's Charter simultaneously.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/ Activities of the committees under the BOD: Bộ phận kiểm toán nội bộ/ Internal audit department

Căn cứ vào Quy chế kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT Công ty thông qua, trong 6 tháng đầu năm 2025, bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện các công việc sau:

Based on the internal audit regulations and the internal audit plan approved by the Company's BOD, the internal audit committee carried out the following tasks in the first half of 2025:

Nhằm thực hiện đúng vai trò chức năng của bộ phận Kiểm toán Nội bộ (KTNB) trong việc thúc đẩy và đóng góp vào việc nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị công ty, bộ phận KTNB trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện kiểm tra Báo cáo kết quả kinh doanh và hệ thống kiểm soát nội bộ tại các Công ty sau:

In order to fulfill the functional role of the internal audit committee in promoting and contributing to the enhancement of the internal control system, risk management, and

corporate governance, the internal audit committee has conducted reviews of the business performance reports and internal control systems at the Company's subsidiaries during the first six months of the year:

- Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai;
Gia Lai Livestock Joint Stock Company;
- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Bolaven;
High Technology Agriculture Bolaven Co., Ltd;
- Công ty TNHH Sản xuất Bột Mỹ.
Flour Manufacturing Co.,Ltd.

Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy hệ thống kiểm soát trong Công ty được thiết kế tương đối hiệu quả và phù hợp.

The internal audit results indicated that the control systems in the Company are relatively well-designed and appropriate.

5. Các Nghị quyết của HĐQT (6 tháng đầu năm 2025)/ BOD resolutions (first 6 months of 2025):

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approved rate
1.	01/25/NQHĐQT-HAGL	07/01/2025 <i>January 7, 2025</i>	Thông qua việc giải thể Công ty CP Nông nghiệp Kon Thup. <i>Approval of the dissolution of Kon Thup Agriculture Joint Stock Company.</i>	100%
2.	02/25/NQHĐQT-HAGL	21/3/2025 <i>March 21, 2025</i>	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025. <i>Approval of the record date to determine the list of shareholders eligible to attend the 2025 AGM</i>	100%
3.	03/25/NQHĐQT-HAGL	01/4/2025 <i>April 1, 2025</i>	- Thông qua sửa đổi một số nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu 2016; <i>Approval of amendments to certain terms and conditions of the 2016 Bonds;</i> - Thông qua việc sử dụng các tài sản bảo đảm của bên thứ ba đang bảo đảm cho Trái Phiếu Nhóm B sang bảo đảm cho Trái Phiếu Nhóm A; <i>Approval of the use of third-party collateral currently securing Group B Bonds to secure Group A Bonds;</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approved rate
			Thông qua và phê duyệt nội dung thỏa thuận nguyên tắc được ký giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu Nhóm A, các bên bảo đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm 3 và Công ty. <i>Approval and ratification of the principal agreement signed between the Group A Bondholders, the guarantors, Security Asset Management Agent No. 3, and the Company.</i>	
4.	04/25/NQHĐQT-HAGL	24/4/2025 April 24, 2025	- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2024; <i>Report on the production, business, and investment performance in 2024;</i> - Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; <i>Transactions between the Company and its related parties;</i> - Gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>Extension of the timeline to organize the 2025 AGM;</i> - Hình thức và địa điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>Form and venue for organizing the 2025 AGM;</i> - Các nội dung HĐQT sẽ trình và xin ý kiến ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>Matters to be submitted by the BOD for shareholder approval at the 2025 AGM;</i> - Danh mục và nội dung tài liệu sử dụng tại cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025. <i>List and content of documents used at the 2025 AGM.</i>	100%
5.	05/25/NQHĐQT-HAGL	24/4/2025 April 24, 2025	Ban hành Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>Issuance of the 2025 AGM Meeting</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approved rate
			<i>Regulations;</i> - Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025. <i>Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 AGM.</i>	
6.	06/25/NQHĐQT-HAGL	16/5/2025 May 15, 2025	- Thông qua điều chỉnh thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>Approval of the adjustment to the time of organizing the 2025 AGM;</i> - Thông qua thay đổi thời gian nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030; <i>Approval of the change in the nomination/application submission period for members of the BOD and BOS for the 2025 – 2030 term;</i> - Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025. <i>Approval of amendments to the 2025 AGM Meeting Regulations.</i>	100%
7.	07/25/NQHĐQT-HAGL	02/6/2025 June 2, 2025	- Thông qua Phương án xử lý nghĩa vụ nợ Trái phiếu Nhóm B; <i>Approval of the debt settlement plan for Group B Bonds;</i> - Thông qua việc bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi khoản nợ Trái phiếu vào chương trình cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>Approval of the inclusion of the share issuance plan to swap bond debt in the 2025 AGM agenda;</i> - Thông qua thay đổi kế hoạch ưu đãi cho người lao động; <i>Approval of amendments to the employee incentive plan;</i> - Thông qua các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2025.	100%

1. 4
 2. 4
 3. 4
 4. 4
 5. 4
 6. 4
 7. 4
 8. 4
 9. 4
 10. 4
 11. 4
 12. 4
 13. 4
 14. 4
 15. 4
 16. 4
 17. 4
 18. 4
 19. 4
 20. 4
 21. 4
 22. 4
 23. 4
 24. 4
 25. 4
 26. 4
 27. 4
 28. 4
 29. 4
 30. 4
 31. 4
 32. 4
 33. 4
 34. 4
 35. 4
 36. 4
 37. 4
 38. 4
 39. 4
 40. 4
 41. 4
 42. 4
 43. 4
 44. 4
 45. 4
 46. 4
 47. 4
 48. 4
 49. 4
 50. 4
 51. 4
 52. 4
 53. 4
 54. 4
 55. 4
 56. 4
 57. 4
 58. 4
 59. 4
 60. 4
 61. 4
 62. 4
 63. 4
 64. 4
 65. 4
 66. 4
 67. 4
 68. 4
 69. 4
 70. 4
 71. 4
 72. 4
 73. 4
 74. 4
 75. 4
 76. 4
 77. 4
 78. 4
 79. 4
 80. 4
 81. 4
 82. 4
 83. 4
 84. 4
 85. 4
 86. 4
 87. 4
 88. 4
 89. 4
 90. 4
 91. 4
 92. 4
 93. 4
 94. 4
 95. 4
 96. 4
 97. 4
 98. 4
 99. 4
 100. 4

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approved rate
			<i>Approval of the production, business, and investment plan targets for 2025.</i>	
8.	08/25/NQHĐQT-HAGL	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	- Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030; <i>Approval of the election of the Chairman of the BOD for the 2025 – 2030 term;</i> - Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; <i>Approval of the selection of the audit firm for the audited financial statements for 2025;</i> - Thông qua mức thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban thư ký HĐQT năm 2025; <i>Approval of remuneration for members of the BOD, the BOS, and BOD Secretariat for 2025;</i> - Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. <i>Approval of the appointment of the Company Secretary and the Person in charge of corporate governance for the 2025 – 2030 term.</i>	100%
9.	09/25/NQHĐQT-HAGL	12/6/2025 <i>June 12, 2025</i>	Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi khoản nợ trái phiếu. <i>Approval of the implementation of the share issuance plan for bond swapping.</i>	100%
10.	10/25/NQHĐQT-HAGL	12/6/2025 <i>June 12, 2025</i>	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi khoản nợ trái phiếu. <i>Approval of adjustments to the share issuance plan for bond swapping.</i>	100%
11.	11/25/NQHĐQT-HAGL	25/6/2025 <i>June 25, 2025</i>	- Thông qua tiến hành điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ; <i>Approval of adjustments to the share issuance plan for debt swapping;</i> - Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập	100%

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approved rate
			danh sách cổ đông thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Approval of the record date to collect the shareholders' opinion in writing.</i>	
12.	12/25/NQHĐQT-HAGL	29/6/2025 <i>June 29, 2025</i>	Thông qua Phương án mua lại trái phiếu trước hạn đối với Trái Phiếu Nhóm B - Trái Phiếu HAGL 2016. <i>Approval of the early redemption plan of Group B Bonds – HAGL 2016 Bonds.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2025)/The Board of Supervisors (first 6 months of 2025):

1. Thông tin về thành viên BKS/Information of the BOS:

STT No.	Thành viên BKS BOS member	Chức vụ Position	Ngày bổ nhiệm (*) Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà Đỗ Trần Thùy Trang <i>Ms. Do Tran Thuy Trang</i>	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>		Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật, Chứng chỉ kiểm toán viên, ACCA <i>Bachelor of Economics, Bachelor of Law, ACCA</i>
2	Ông Phạm Ngọc Châu <i>Mr. Pham Ngoc Chau</i>	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>		06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
3	Ông Nguyễn Tiến Hưng <i>Mr. Nguyen Tien Hung</i>	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>		06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>	Cử nhân kế toán – kiểm toán <i>Bachelor of Accounting – Auditing</i>
4	Bà Đoàn Nguyễn Minh Hòa <i>Ms. Doan Nguyen Minh Hoa</i>	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>		Thạc sĩ Luật, cử nhân Tài chính ngân hàng <i>Master of Laws, Bachelor of Finance and Banking.</i>
5	Bà Đinh Thị Lê Sa <i>Ms. Dinh Thi Le Sa</i>	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>	06/6/2025 <i>June 6, 2025</i>		Cử nhân Kế toán - Kiểm toán, Thạc sĩ Kế toán <i>Bachelor of Accounting – Auditing, Master of Accounting</i>

(*): Thành viên BKS được bầu cho nhiệm kỳ 2025-2030/Members of the BOS were elected for the 2025-2030 term.

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of BOS:

STT No.	Thành viên BKS BOS Member	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự Reasons for absence
1	Bà Đỗ Trần Thùy Trang Ms. Do Tran Thuy Trang	03/03	100%	100%	
2	Ông Phạm Ngọc Châu Mr. Pham Ngoc Chau	02/02	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Hưng Mr. Nguyen Tien Hung	02/02	100%	100%	
4	Bà Đoàn Nguyễn Minh Hòa Ms. Doan Nguyen Minh Hoa	01/01	100%	100%	
5	Bà Đinh Thị Lê Sa Ms. Dinh Thi Le Sa	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông/ Supervising the BOD, BOM and shareholders by the BOS

3.1 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT/ Supervising the BOD by the BOS:

Trong 6 tháng đầu năm các thành viên của HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và chức năng theo đúng Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

During the first half of the year, members of the BOD performed their duties and functions in accordance with the Company's Charter and the BOD's Operational Regulations.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Nội dung các cuộc họp bằng hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều được các thành viên HĐQT nghiên cứu kỹ lưỡng và thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết.

All members of the BOD fully participated in the meetings. Whether held in person or by written consultation, the contents of the meetings were thoroughly reviewed and discussed by BOD members prior to voting.

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban TGD và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban TGD.

The BOD closely monitored the activities of the BOM, promptly addressed recommendations/proposals from the BOM and other matters within its authority, in order to facilitate effective operations by the BOM.

3.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban TGD/ Supervising the BOM by the BOS:

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban TGD, Trưởng các phòng Ban và Ban lãnh đạo các Công ty con đã điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn theo cách tốt nhất, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐTN 2025 đã thông qua. Kết quả sản xuất, kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đã đạt được kết quả khả quan.

In the first six months of 2025, the BOM, department managers, and Executive Board of the Company's subsidiaries effectively managed the Group's production and business activities to ensure the profit targets approved by the 2025 AGM. The production and operation results in 2025 showed positive signs.

Ban TGD, Trưởng các phòng Ban và Ban lãnh đạo các Công ty con đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong công tác quản trị, xây dựng Tập đoàn phát triển bền vững.

The BOM, department managers, and Executive Board of the Company's subsidiaries fully implemented the Resolutions and Decisions of the GMS and the BOD in corporate governance and sustainable development of the Group.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các bộ phận quản lý khác/Co-ordination between the BOS with the BOD, the BOM and other managerial departments:

Trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty, BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý cung cấp kịp thời các thông tin theo yêu cầu, tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

During the course of supervising the Company's operations, the BOS received timely provision of requested information from the BOD, BOM, and other management staff, who created favorable conditions for the BOS to fulfill its duties.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the BOS: Không có/None

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành Member of Board of Management	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of dismissal/appointment of BOM

1	Ông Nguyễn Xuân Thắng <i>Mr. Nguyen Xuan Thang</i>	Tổng giám đốc <i>General Director</i>	22/7/1977 <i>July 22, 1977</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày 07/02/2024 <i>Appointed on Feb 2, 2024</i>
2	Bà Hồ Thị Kim Chi <i>Ms. Ho Thi Kim Chi</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc <i>Member of the BOD and Deputy General Director</i>	05/01/1976 <i>Jan 5, 1976</i>	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ tài chính <i>Bachelor of Business Administration, Master of Finance</i>	Bổ nhiệm ngày 01/10/2014 <i>Appointed on Oct 1, 2014</i>
3	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh <i>Ms. Vo Thi My Hanh</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc <i>Member of the BOD and Deputy General Director</i>	10/6/1977 <i>June 10, 1977</i>	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Law, Master of Business Administration</i>	Bổ nhiệm ngày 21/01/2021 <i>Appointed on Jan 21, 2021</i>

V. Kế toán trưởng/ Chief accountant

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà Lê Trương Y Trâm <i>Mrs. Le Truong Y Tram</i>	06/7/1990 <i>July 6, 1990</i>	Thạc sĩ tài chính, chứng chỉ Kế toán trưởng <i>Master of Finance, Chief Accountant Certificate</i>	15/7/2018 <i>July 15, 2018</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGDĐ điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

Training courses on corporate governance were involved by members of BOD, the BOS, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Đa số thành viên HĐQT, Ban TGDĐ, BKS và Thư ký Công ty đã tham gia khóa học và được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo về Quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

The majority of the members of the BOD, the BOM, the BOS and the Company Secretariat have attended the course and been granted a certificate of completion of the training program

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (first 6 months of 2025) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 đính kèm.

List of affiliated persons of the company: Appendix 01 attached.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm.

Transactions between the company and its related persons; between the company and major shareholders, internal persons and affiliated persons of internal persons: Appendix 02 attached.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Transactions between internal persons of the company, affiliated persons of internal persons and the company's subsidiaries, or the company in which the company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:/Transactions between the company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Phụ lục 02 đính kèm.

Transactions between the Company and the company that its members of BOD, BOS, and the General Director have been founding member or members of BOD or the General Director in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Appendix 02 attached.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành là thành viên HĐQT, TGD điều hành: Không có.

Transactions between the Company and the company that affiliated persons of BOD, BOS, the General Director are members of the BOM, the General Director: None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác: Không có.

Other transactions of the company (if any) that may bring material or non-material interests to BOD, BOS, members, the General Director and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2025)/ Transaction of shares of internal persons and their affiliated persons (first 6 months of 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 01 đính kèm.

List of internal persons and their affiliated persons: Appendix 01 attached.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction by	Chức vụ/ Position	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at beginning of period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at ending of period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,...)/ Reason for increase/de crease
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percent age %	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percent age %	
I. Người nội bộ/Internal person							
1	Đoàn Nguyễn Đức	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	319.950.533 319,950,533	30,26 30.26	329.950.533 329,950,533	31,20 31.20	Mua ngày 19/6/2025 Purchase on June 19, 2025
2	Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Member of the BOD and Deputy General Director	300.001 300,001	0,03 0.03	1.300.001 1,300,001	0,12 0.12	Mua ngày 23/6/2025 Purchase on June 23, 2025
3	Hồ Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Member of the BOD and Deputy General Director	595.159 595,159	0,06% 0.06%	1.595.159 1,595,159	0,15% 0.15%	Mua ngày 23/6/2025 Purchase on June 23, 2025
II. Người liên quan của người nội bộ/Affiliated person of internal person							
1	Đoàn Hoàng Anh - Người liên quan người nội bộ Đoàn Nguyễn Đức Doan Hoang Anh – affiliated person of Doan Nguyen	Không/ None	13.000.000 13,000,000	1,23% 1.23%	14.000.000 14,000,000	1,32% 1.32%	Mua từ ngày 30/12/2024 đến ngày 21/01/2025 Purchase from December 30, 2024 to January 21, 2025

	<i>Duc</i>						Bán từ ngày 09/6/2025 đến ngày 13/6/2025 <i>Sell from June 9, 2025 to June 13, 2025</i>
			14.000.000 <i>14,000,000</i>	1,32% <i>1.32%</i>	13.000.000 <i>13,000,000</i>	1,23% <i>1.23%</i>	
2	Phạm Xuân Quỳnh – Người liên quan người nội bộ Bùi Lê Quang <i>Pham Xuan Quynh – affiliated person of Bui Le Quang</i>	Không/ <i>None</i>	0	0%	100.000 <i>100,000</i>	0,01% <i>0.01%</i>	Mua ngày 20/01/2025 <i>Purchase on Jan 20, 2025</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: *Không có/None*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above;*
- Lưu: VT, Ban thư ký./*Archived: in office, secretary.*

CHỦ TỊCH HĐQT

CHAIRMAN



ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC



PHỤ LỤC 01
APPENDIX 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF COMPANY

Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 02/25/BCQT-HAGL ngày 30 tháng 7 năm 2025
Attached the Report on Corporate Governance in first 6 months of 2025 No. 02/25/BCQT-HAGL dated July 30, 2025

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Người nội bộ và tổ chức/cá nhân có liên quan của người nội bộ/ Internal person and affiliated parties of internal person														
1	HAG	Đoàn Nguyên Đức Doan Nguyen Duc		Chủ tịch HĐQT Chairman		CCCD					329.950.533	31,20	15/04/2015			
1.01	HAG	Đoàn Tiến Quyết Doan Tien Quyet			Cha Father	CCCD					-	-				
1.02	HAG	Nguyễn Thị Thơm Nguyen Thi Thom			Mẹ ruột Mother	CCCD					111.375	0,01%				
1.03	HAG	Lê Thị Ngọc Ân Le Thi Ngoc An			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD					5	0				
1.04	HAG	Hoàng Thị Ngọc Bích Hoang Thi Ngoc Bich			Vợ Wife	CCCD					-	-				
1.05	HAG	Đoàn Hoàng Anh Doan Hoang Anh			Con gái Daughter	CCCD					13.000.000	1,23%				
1.06	HAG	Đoàn Hoàng Nam Doan Hoang Nam			Con trai Son	CCCD					-	-				
1.07	HAG	Đoàn Hoàng Nam Anh Doan Hoang Nam Anh			Con trai Son	Passport					-	-				
1.08	HAG	Đoàn Nguyễn Lộc Doan Nguyen Loc			Anh trai Brother	CCCD					-	-				
1.09	HAG	Nguyễn Thị Lành Nguyen Thi Lanh			Chị dâu Sister-in-law	CCCD					-	-				
1.10	HAG	Đoàn Thị Nguyễn Dung Doan Thi Nguyen Dung			Em gái Younger sister	CCCD					-	-				
1.11	HAG	Trần Hữu Phước Tran Huu Phuoc			Em rể Brother-in-law	CCCD					-	-				
1.12	HAG	Đoàn Nguyễn Ngón Doan Nguyen Ngon			Em trai Younger brother	CCCD					20.598	0,002%				



Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
1.13	HAG	Đào Thị Phương Mai Đào Thị Phương Mai			Em dâu Sister-in-law	CCCD					-	-				
1.14	HAG	Đoàn Thị Nguyễn Vinh Đoàn Thị Nguyễn Vinh			Em gái Younger sister	CCCD					14.712	0,001%				
1.15	HAG	Lê Văn Kế Le Van Ke			Em rể Brother-in-law	CCCD					70.620	0,007%				
1.16	HAG	Đoàn Nguyễn Thịnh Đoàn Nguyễn Thịnh			Em trai Younger brother	CCCD					34	0,000%				
1.17	HAG	Lê Thị Diễm Le Thi Diem			Em dâu Sister-in-law	CCCD					-	-				
1.18	HAG	Đoàn Thị Nguyễn Xuân Đoàn Thị Nguyễn Xuân			Em gái Younger sister	CCCD					49.093	0,005%				
1.19	HAG	Thần Quang Vinh Than Quang Vinh			Em rể Brother-in-law	CCCD					-	-				
1.20	HAG	Đoàn Nguyễn Thu Đoàn Nguyễn Thu			Em trai Younger brother	CCCD					6	0,000%				
1.21	HAG	Nguyễn Thị Huỳnh Lê Nguyễn Thị Huỳnh Lê			Em dâu Sister-in-law	CCCD					7.640	0,00%				
1.22	HAG	Đoàn Thị Nguyễn Thảo Đoàn Thị Nguyễn Thảo			Em gái Younger sister	CCCD					132.902	0,01%				
1.23	HAG	Nguyễn Cao Hoàng Nguyễn Cao Hoàng			Em rể Brother-in-law	CCCD					82	0,00%				
1.24	HAG	Đoàn Thị Nguyễn Nguyễn Đoàn Thị Nguyễn Nguyễn			Em gái Younger sister	CCCD					146.884	0,01%				
1.25	HAG	Nguyễn Minh Trung Nguyễn Minh Trung			Em rể Brother-in-law	CCCD					5.260	0,00%				
1.26	HAG	Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai Hoang Anh Gia Lai Agricultural Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN	5900712753	26/05/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trương Chính, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Trương Chính str., Pleiku ward, Gia Lai province		-		25/04/2025	Miễn nhiệm/ Dismissed	
2	HAG	Võ Trường Sơn Vo Truong Son		Thành viên HĐQT BOD member		CCCD					104	0,00%	31/03/2015			
2.01	HAG	Võ Ngọc Dự Vo Ngoc Du			Cha Father	CCCD					-	-				
2.02	HAG	Trần Thị Thắm Tran Thi Tham			Mẹ ruột Mother	CCCD					-	-				

STT/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
2.03	HAG	Đoàn Thị Diệp Doan Thi Diep			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD					-	-				
2.04	HAG	Lâm Hoàng Yến Lam Hoang Yen			Vợ Wife	CCCD					-	-				
2.05	HAG	Võ Hoàng Long Vo Hoang Long			Con trai Son	CCCD					-	-				
2.06	HAG	Võ Hoàng Yến Nhi Vo Hoang Yen Nhi			Con gái Daughter	CCCD					-	-				
2.07	HAG	Võ Thanh Lộc Vo Thanh Loc			Em trai Younger brother	CCCD					-	-				
2.08	HAG	Lê Thanh Thủy Le Thanh Thuy			Em dâu Sister-in-law	CCCD					-	-				
2.09	HAG	Võ Thị Kim Phương Vo Thi Kim Phuong			Em gái Younger sister	CCCD					-	-				
2.10	HAG	Phạm Văn Kẽm Pham Van Kem			Em rể Brother-in-law	CCCD					-	-				
2.11	HAG	Võ Thị Thắm Thủy Hằng Vo Thi Tham Thuy Hang			Em gái Younger sister	CCCD					-	-				
2.12	HAG	Nguyễn Văn Hạnh Nguyen Van Hanh			Em rể Brother-in-law	CCCD					-	-				
2.13	HAG	Võ Thị Bé Sáu Vo Thi Be Sau			Em gái Younger sister	CCCD					-	-				
2.14	HAG	Lê Nguyễn Ngọc Sơn Le Nguyen Ngoc Son			Em rể Brother-in-law	CCCD					-	-				
2.15	HAG	Võ Thanh Tùng Vo Thanh Tung			Em trai Younger brother	CCCD					-	-				
2.16	HAG	Lê Thị Ngọc Hòa Le Thi Ngoc Hoa			Em dâu Sister-in-law	CCCD					-	-				
2.17	HAG	Công ty CP Thể thao LPBank Hoàng Anh Gia Lai LPBank Hoang Anh Gia Lai Sports Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN	5900493773	30/12/2008	Sở KH và ĐT tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province		-				Chủ tịch HĐQT Chairman
3	HAG	Bùi Lê Quang Bui Le Quang		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD					100.000	0,01%	10/05/2024	06/06/2025	Miễn nhiệm/ Dismissed	
3.01	HAG	Lê Thị Huyền Chân Le Thi Huyen Chan			Mẹ ruột Mother	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
3.02	HAG	Phạm Kim Sơn Pham Kim Son			Bố vợ Father in law	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
3.03	HAG	Nguyễn Quỳnh Liên Nguyen Quynh Lien			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
3.04	HAG	Phạm Xuân Quỳnh Pham Xuan Quynh			Vợ Wife	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
3.05	HAG	Bùi Bích Thủy Bui Bích Thủy			Con gái Daughter	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
3.06	HAG	Bùi Hồng Phương Anh Bui Hong Phuong Anh			Con gái Daughter	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
3.07	HAG	Bùi Lê Thái Bui Le Thai			Em trai Younger brother	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
3.08	HAG	CTCP Du lịch Kim Liên Kim Lien Tourism Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN	0100107067	28/02/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội Department of Planning and Investment in Hanoi	Số 5 -7 phố Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội 5-7 Dao Duy Anh str., Kim Lien ward, Hanoi		-	10/05/2024	06/06/2025		Trưởng BKS Head of BOS
3.09	HAG	Công ty Chứng khoán LPBank LPBank Securities Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN	0309312029	12/02/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Department of Planning and Investment in HCMC	Tầng 3 - Cao ốc văn phòng - Số 43-45-47 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh 3th floor, Head office, 43-45-47 Nguyen Thi Minh Khai, Sai Gon ward, Ho Chi Minh City	50.000.000	4,73%	25/04/2024	06/06/2025		Trưởng BKS Head of BOS
3.10	HAG	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Lpbank LPBank Insurance Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN	0104345961	19/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Department of Planning and Investment in Hanoi	Tầng 6, LPBTower, số 17 Tông Đàn, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội 6th Floor, LPB Tower, No. 17 Tong Dan Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi			24/04/2025	06/06/2025		Trưởng BKS Head of BOS

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
4	HAG	Võ Thị Mỹ Hạnh Vo Thi My Hanh		Thành viên HĐQT, Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin BOD Member, Deputy General Director, Authorized person for information disclosure							1.300.001	0,12%	30/6/2017			
4.01	HAG	Võ Văn Dũng Vo Van Dung			Cha Father						-	-				
4.02	HAG	Huỳnh Thị Hồng Huynh Thi Hong			Mẹ ruột Mother						-	-				
4.03	HAG	Lê Đình Quốc Le Dinh Quoc			Bố chồng Father in law						-	-				
4.04	HAG	Lê Thị Thu Le Thi Thu			Mẹ chồng Mother-in-law						-	-				
4.05	HAG	Lê Đại Quang Le Dai Quang			Chồng Husband						-	-				
4.06	HAG	Lê Đại Minh Long Le Dai Minh Long			Con trai Son						-	-				còn nhỏ still a child
4.07	HAG	Lê Đại Hoàng Long Le Dai Hoang Long			Con trai Son						-	-				
4.08	HAG	Võ Đình Phúc Vo Dinh Phuc			Em trai Younger brother						-	-				
4.09	HAG	Phùng Thị Nguyễn Trang Phung Thi Nguyen Trang			Em dâu Sister-in-law						-	-				
4.10	HAG	Võ Thị Kim Thủy Vo Thi Kim Thuy			Em gái Younger sister						-	-				
4.11	HAG	Lê Hoài Lâm Le Hoai Lam			Em rể Brother-in-law						-	-				
4.12	HAG	Công ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai Hung Thang Loi Gia Lai Co.,Ltd.			Tổ chức liên quan Related organization	GCNDKDN	5901046432	12/10/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province	-	-	25/01/2021			Giám đốc Director

STT/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
4.13	HAG	Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai Hoang Anh Gia Lai Agricultural Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNDKDN	5900712753	26/05/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province		-	25/4/2025			Thành viên HĐQT BOD member
5	HAG	Trần Văn Dai Tran Van Dai		Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD Member		CCCD						-	08/04/2022	06/06/2025	Miễn nhiệm/ Dismissed	
5.01	HAG	Nguyễn Thị Lâm Nguyen Thi Lam			Vợ Wife	CCCD					169.000	0,02%		06/06/2025		
5.02	HAG	Trần Nguyễn Ngọc Minh Tran Nguyen Ngoc Minh			Con gái Daughter	CCCD						-		06/06/2025		
5.03	HAG	Trần Nguyễn Bảo Châu Trang Nguyen Bao Chau			Con gái Daughter	CCCD						-		06/06/2025		
5.04	HAG	Trần Gia Vinh Tran Gia Vinh			Con trai Son							-		06/06/2025		còn nhỏ still a child
5.05	HAG	Nguyễn Khắc Sơn Nguyen Khac Son			Bố vợ Father in law	CCCD						-		06/06/2025		
5.06	HAG	Đinh Thị Thuật Dinh Thi Thuat			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD						-		06/06/2025		
5.07	HAG	Nguyễn Việt Anh Nguyen Viet Anh			Em vợ Brother-in-law	CCCD						-		06/06/2025		
5.08	HAG	Nguyễn Vũ Hải Yến Nguyen Vu Hai Yen			Em dâu Sister-in-law	CCCD						-		06/06/2025		
5.09	HAG	Trần Thị Gái Tran Thi Gai			Em gái Younger sister	CCCD						-		06/06/2025		
5.10	HAG	Phan Tấn Hoàng Phan Tan Hoang			Em dâu Sister-in-law	CCCD						-		06/06/2025		
5.11	HAG	Trần Văn An Tran Van An			Anh trai Brother	CCCD						-		06/06/2025		
5.12	HAG	Trương Thị Tuyết Truong Thi Tuyet			Chị dâu Sister-in-law	CCCD						-		06/06/2025		
5.13	HAG	Trần Văn Nghi Tran Van Nghi			Anh trai Brother	CCCD						-		06/06/2025		
5.14	HAG	Lê Thị Lợi Le Thi Loi			Chị dâu Sister-in-law	CCCD						-		06/06/2025		

STT/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
5.15	HAG	Công ty CP XNK Dược Thú Y NASA Nasa Veterinary Medicine Import - Export Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNDKDN	0101910220	10/04/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội Planning and Investment Department of Hanoi	Số 7, Ngõ 281/5 Nguyễn Tam Trinh, TP Hà Nội. No 7, lane 281/5, Nguyen Tam Trinh str., Hanoi		-		06/06/2025		Giám đốc Director
6		Hà Kiệt Trán Ha Kiet Tran		Thành viên độc lập HĐQT Independent Member		CCCD						-	06/06/2025		Được bầu tại ĐHĐCĐ TN 2025 /Elected by 2025 AGM	
6.01		Hà Nghiệp Từ Ha Nghiep Tu			Cha ruột Father											Đã mất
6.02		Đặng Tú Phương Dang Tu Phuong			Mẹ ruột Mother	CCCD							06/06/2025			
6.03		Hà Kiệt Thuận Ha Kiet Thuan			Em ruột Young brother	CCCD							06/06/2025			
6.04		Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ Century Synthetic Fiber Corporation			Tổ chức liên quan	GCNDKDN	0302018927	27/06/2000	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City	Khu B1-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam Zone B1-1, Northwest Cu Chi Industrial Park, Tan An Hoi Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam			06/06/2025			Thành viên BKS BOS member
7	HAG	Hồ Thị Kim Chi Ho Thi Kim Chi		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Member and Deputy General Director		CCCD					1.595.159	0,15%	01/10/2014			
7.01	HAG	Võ Hồ Lâm Vo Ho Lam			Bố chồng Father in law	CCCD					-	-				
7.02	HAG	Võ Thị Thu Sương Vo Thi Thu Suong			Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD					-	-				
7.03	HAG	Võ Hồng Nhân Vo Hong Nhan			Chồng Husband	CCCD					69.072	0,01%				



Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
7.04	HAG	Võ Vĩnh Khang Vo Vinh Khang			Con trai Son	CCCD						-				
7.05	HAG	Võ Hồ Khánh Linh Vo Ho Khanh Linh			Con gái Daughter	CCCD						-				
7.06	HAG	Hồ Đắc Quang Ho Dac Quang			Anh trai Brother	CCCD					1	0				
7.07	HAG	Nguyễn Thị Yến Nguyen Thi Yen			Chị dâu Sister-in-law	CCCD						-				
7.08	HAG	Hồ Thị Liễu Ho Thi Lieu			Chị ruột Sister	CCCD						-				
7.09	HAG	Võ Văn Hội Vo Van Hoi			Anh rể Brother-in-law	CCCD						-				
7.10	HAG	Hồ Thị Phước Ho Thi Phuoc			Chị ruột Sister	CCCD						-				
7.11	HAG	Phạm Bảo Quốc Pham Bao Quoc			Anh rể Brother-in-law	CCCD						-				
7.12	HAG	Hồ Thị Tâm Hiền Ho Thi Tam Hien			Chị ruột Sister	CCCD						-				
7.13	HAG	Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai Gia Lai Livestock Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNDKDN	5900988952	03/06/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Gia Lai 15 Truong Chinh, Pleiku ward, Gia Lai province		-	12/4/2021			Chủ tịch HĐQT Chairman
7.14	HAG	Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang Lo Pang Livestock Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNDKDN	5901147416	19/06/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Gia Lai 15 Truong Chinh, Pleiku ward, Gia Lai province		-	01/04/2022			Chủ tịch HĐQT Chairman
8	HAG	Nguyễn Xuân Thắng Nguyen Xuan Thang		Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật General Director, Legal Representative		CCCD							07/02/2024			
8.01		Nguyễn Thị Hồng Nguyen Thi Hong			Mẹ Mother	CCCD							07/02/2024			

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
8.02		Phan Huy Lê Phan Huy Le			Bố vợ Father - in - law	CCCD							07/02/2024			
8.03		Phan Thị Thơm Phan Thi Thom			Vợ Wife	CCCD							07/02/2024			
8.04		Nguyễn Thị Xuân Thảo Nguyen Thi Xuan Thao			Con gái Daughter	CCCD							07/02/2024			
8.05		Nguyễn Thị Huyền Chi Nguyen Thi Huyen Chi			Con gái Daughter								07/02/2024			Còn nhỏ Still a child
8.06		Nguyễn Thăng Đạt Nguyen Thang Dat			Con trai Son	CCCD							07/02/2024			Còn nhỏ Still a child
8.07		Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyen Thi Thu Thuy			Chị gái Older sister	CCCD							07/02/2024			
8.08		Nguyễn Thị Kim Thịnh Nguyen Thi Kim Thinh			Em gái Younger sister	CCCD							07/02/2024			
8.09		Nguyễn Đăng Đình Nguyen Dang Dinh			Anh rể Brother-in-law	CCCD							07/02/2024			
8.10		Phan Minh Tuấn Phan Minh Tuan			Em rể Brother-in-law	CCCD							07/02/2024			
9	HAG	Đỗ Trần Thủy Trang Do Tran Thuy Trang		Trưởng BKS Head of BOS		CCCD						-	23/06/2018			
9.01	HAG	Đỗ Văn Diệp Do Van Diep			Cha Father	CCCD						-				Thông báo số định danh cá nhân Notice on personal identification number
9.02	HAG	Trần Thị Kim Dân Tran Thi Kim Dan			Mẹ ruột Mother	CCCD						-				
9.03	HAG	Đinh Công Tịnh Dinh Cong Tinh			Chồng Husband	CCCD						-				
9.04	HAG	Đinh Đăng Khoa Dinh Dang Khoa			Con trai Son	CCCD						-				
9.05	HAG	Đinh Đăng Khôi Dinh Dang Khoi			Con trai Son	CCCD						-				
9.06	HAG	Đỗ Trần Thủy Linh Do Tran Thuy Linh			Em gái Younger sister	CCCD						-				
9.07	HAG	Nguyễn Văn Sơn Nguyen Van Son			Em rể Brother-in-law	CCCD						-				

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKĐN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
9.08	HAG	Đỗ Trần Thùy Diễm Do Tran Thuy Diem			Em gái Younger sister	CCCD					-	-				
9.09	HAG	Nguyễn Hương Giang Nguyen Huong Giang			Em rể Brother-in-law	CCCD					-	-				
10	HAG	Phạm Ngọc Châu Pham Ngoc Chau		Thành viên BKS BOD member		CCCD					-	-	26/06/2020	06/06/2025	Miễn nhiệm/ Dismissed	
10.01	HAG	Phạm Văn Nét Pham Van Net			Cha Father	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.02	HAG	Nguyễn Thị Cảnh Nguyen Thi Canh			Mẹ ruột Mother	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.03	HAG	Nguyễn Duy Phương Nguyen Duy Phuong			Bố vợ Father in law	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.04	HAG	Nguyễn Thị Nở Nguyen Thi No			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.05	HAG	Nguyễn Thị Thu Lan Nguyen Thi Thu Lan			Vợ Wife	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.06	HAG	Phạm Nhật Duy Pham Nhat Duy			Con trai Son	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.07	HAG	Phạm Phúc Duy Pham Phuc Duy			Con trai Son						-	-		06/06/2025		Còn nhỏ Still a child
10.08	HAG	Phạm Văn Hùng Pham Van Hung			Anh trai Brother	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.09	HAG	Bùi Thị Băng Trinh Bui Thi Bang Trinh			Chị dâu Sister-in-law	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.10	HAG	Phạm Thị Như Hoa Pham Thi Nhu Hoa			Chị ruột Sister	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.11	HAG	Biện Văn Tuấn Bien Van Tuan			Anh rể Brother-in-law	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.12	HAG	Phạm Phương Thảo Pham Phuong Thao			Em gái Younger sister	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.13	HAG	Đặng Thị Phi Yên Dang Thi Phi Yen			Em dâu Sister-in-law	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.14	HAG	Phạm Phương Nam Pham Phuong Nam			Em trai Younger brother	CCCD					-	-		06/06/2025		
10.15	HAG	Nguyễn Thị Duyên Nguyen Thi Duyen			Em dâu Sister-in-law	CCCD					-	-		06/06/2025		

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
11	HAG	Nguyễn Tiến Hưng Nguyen Tien Hung		Thành viên BKS BOS Member		CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025	Miễn nhiệm/ Dismissed	
11.01	HAG	Phạm Thị Vân Pham Thi Van			Mẹ ruột Mother	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
11.02	HAG	Võ Văn Vinh Vo Van Vinh			Bố vợ Father in law	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
11.03	HAG	Nguyễn Thị Đức Nguyen Thi Duc			Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
11.04	HAG	Nguyễn Văn Hùng Nguyen Van Hung			Anh trai Brother	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
11.05	HAG	Nguyễn Hoàng Nhung Nguyen Hoang Nhung			Chị dâu Sister-in-law	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
11.06	HAG	Võ Thị Oanh Vo Thi Oanh			Vợ Wife	CCCD						-	10/05/2024	06/06/2025		
11.07	HAG	Nguyễn Võ Minh Châu Nguyen Vo Minh Chau			Con gái Daughter							-	10/05/2024	06/06/2025		Còn nhỏ Still a child
12	HAG	Đoàn Nguyễn Minh Hòa Doan Nguyen Minh Hoa		Thành viên BKS BOS Member		CCCD							06/06/2025		Được bầu tại ĐHĐCĐTN 2025 /Elected by 2025 AGM	
12.01		Nguyễn Thị Thủy Hạnh Nguyen Thi Thuy Hanh			Mẹ Mother	CCCD							06/06/2025			
12.02		Bùi Ngọc Uyên Thư Bui Ngoc Uyen Thu			Con Daughter								06/06/2025			Còn nhỏ
12.03		Bùi Thiện Khoa Bui Thien Khoa			Con Son								06/06/2025			Còn nhỏ
12.04		Bùi Minh Đăng Bui Minh Dang			Con Son								06/06/2025			Còn nhỏ
12.05		Đoàn Nguyễn Minh Thanh Doan Nguyen Minh Thanh			Chị Sister	CCCD							06/06/2025			
12.06		Phạm Văn Biên Pham Van Bien			Anh rể Brother-in-law	CCCD							06/06/2025			
12.07		Đoàn Nguyễn Minh Châu Doan Nguyen Minh Chau			Chị Sister	CCCD							06/06/2025			
12.08		Nguyễn Thành Tín Nguyen Thanh Tin			Anh rể Brother-in-law	CCCD							06/06/2025			

ĐOÀN NGUYỄN MINH HÒA

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN ID card No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
12.09		Đoàn Nguyễn Minh Thuận Doan Nguyen Minh Thuan			Chị Sister	CCCD							06/06/2025			
12.10		Phạm Sĩ Anh Dũng Pham Si Anh Dung			Anh rể Brother-in-law	CCCD							06/06/2025			
12.11		Đoàn Nguyễn Minh Thảo Doan Nguyen Minh Thao			Chị Sister	CCCD							06/06/2025			
12.12		Nguyễn Ngọc Hiếu Nguyen Ngoc Hieu			Anh rể Brother-in-law	CCCD							06/06/2025			
12.13		Đoàn Công Minh Doan Cong Minh			Em trai Younger brother	CCCD							06/06/2025			
12.14		Công ty cổ phần Phát triển Hoàn Thành Hoan Thanh Development Joint Stock Company			Tổ chức liên quan Related organizations	GCNDKDN	0315887297	09/09/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh Planning and Investment Department of Gia Lai Province	7/1 Thành Thái, phường Điện Hồng, Tp. Hồ Chí Minh 7/1 Thanh Thai, Dien Hong ward, Ho Chi Minh city			06/06/2025			Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật Director cum Legal Representative
13	HAG	Đinh Thị Lê Sa Dinh Thi Le Sa		Thành viên BKS BOS Member		CCCD							06/06/2025		Được bầu tại ĐHĐCĐTN 2025 /Elected by 2025 AGM	
13.01	HAG	Đinh Công Dy Dinh Cong Dy			Bố Father	CCCD						-	06/06/2025			
13.02	HAG	Lê Thị Lệ Le Thi Le			Mẹ Mother	CCCD						-	06/06/2025			
13.03	HAG	Đinh Lê Như Quỳnh Dinh Le Nhu Quynh			Em gái Younger sister	CCCD					10.000	0,00%	06/06/2025			
13.04	HAG	Đinh Lê Ánh Suong Dinh Le Anh Suong			Em gái Younger sister	CCCD						-	06/06/2025			
13.05	HAG	Đinh Lê Bảo Ngọc Dinh Le Bao Ngoc			Em gái Younger sister	CCCD						-	06/06/2025			
13.06	HAG	Đinh Lê Mai Trúc Dinh Le Mai Truc			Em gái Younger sister	CCCD						-	06/06/2025			
14	HAG	Lê Trương Ý Trâm Le Truong Y Tram		Kế toán trưởng Chief accountant		CCCD						-	15/07/2018			

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKĐN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
14.01	HAG	Lê Văn Chương Le Van Chuong			Cha Father	CCCD						-				
14.02	HAG	Trương Thị Nga Truong Thi Nga			Mẹ ruột Mother	CCCD						-				
14.03	HAG	Nguyễn Văn Chánh Nguyen Van Chanh			Bố chồng Father in law	CCCD						-				
14.04	HAG	Nguyễn Thị Hiếu Nguyen Thi Hieu			Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD						-				
14.05	HAG	Nguyễn Văn Trung Nguyen Van Trung			Chồng Husband	CCCD						-				
14.06	HAG	Nguyễn Lê Cẩm Hà Nguyen Le Cam Ha			Con gái Daughter							-				Còn nhỏ Still a child
14.07	HAG	Lê Trương Xuân Vy Le Truong Xuan Vy			Em gái Younger sister	CCCD						-				
14.08	HAG	Trần Anh Đức Tran Anh Duc			Em rể CCCD							-				
15	HAG	Đoàn Thị Mai Phương Doan Thi Mai Phuong		Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Secretary cum Person in charge of corporate governance		CCCD							17/06/2021			
15.01	HAG	Đoàn Văn Toàn Doan Van Toan			Cha Father	CCCD						-				
15.02	HAG	Trần Thị Thanh Mai Tran Thi Thanh Mai			Mẹ ruột Mother	CCCD						-				
15.03	HAG	Nguyễn Thành Kham Nguyen Thanh Kham			Bố chồng Father in law	CCCD						-				
15.04	HAG	Nguyễn Thị Hạnh Nguyen Thi Hanh			Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD						-				
15.05	HAG	Nguyễn Thành Long Nguyen Thanh Long			Chồng Husband	CCCD						-				
15.06	HAG	Nguyễn Bảo Ngọc Nguyen Bao Ngoc			Con gái Daughter							-				Còn nhỏ Still a child
15.07	HAG	Đoàn Quang Phú Doan Quang Phu			Em trai Younger brother	CCCD						-				

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
16	HAG	Hồ Thị Mỹ Loan Ho Thi My Loan		Thư ký Công ty Secretary		CCCD							21/01/2022			
16.01	HAG	Trần Thị Hồng Tran Thi Hong			Mẹ ruột Mother	CCCD										
16.02	HAG	Chu Thế Sứ Chu The Su			Bố chồng Father in law	CCCD										
16.03	HAG	Lê Thị Hạnh Le Thi Hanh			Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD										
16.04	HAG	Chu Thế Hiền Chu The Hien			Chồng Husband	CCCD										
16.05	HAG	Chu Ngọc Diễm Quỳnh Chu Ngoc Diem Quynh			Con gái Daughter	CCCD										
16.06	HAG	Chu Minh Tuấn Chu Minh Tuan			Con trai Son											còn nhỏ still a child
16.07	HAG	Hồ Thị Thảo Trang Ho Thi Thao Trang			Chị Ruột Sister	CCCD										
16.08	HAG	Hồ Thị Thảo Ly Ho Thi Thao Ly			Chị Ruột Sister	CCCD										
16.09	HAG	Hồ Thị Thảo Châu Ho Thi Thao Chau			Chị Ruột Sister	CCCD										
16.10	HAG	Hồ Dũng Phong Ho Dung Phong			Em trai Younger brother	CCCD										
16.11	HAG	Hồ Hoàng Vinh Ho Hoang Vinh			Anh trai Brother	CCCD										
16.12	HAG	Trần Thị Huệ Oanh Tran Thi Hue Oanh			Chị dâu Sister-in-law	CCCD										
B	HAG	Tổ chức có liên quan Công ty Related organizations to the Company														
I	HAG	Công ty TNHH Hưng Thịnh Lợi Gia Lai Hung Thang Loi Gia Lai Co.,Ltd.			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	5901046432	12/10/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province			31/01/2018			

Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
2	HAG	Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thăng Agricultural Development Daithang Sole Co., Ltd			Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GCNĐKDN	16A-00010186 451 5 A/7	19/07/2017	Ủy Ban Khuyến Khích Và Quản Lý Đầu Tư, Tỉnh Chăm Pa Sak, Lào Committee For Investment Promotion And Management of Champasak, Laos	Bản Nong Y Oi, Huyện Paksong, Tỉnh Chăm Pa Sak, Lào Nong Y Oi Village, Paksong District, Champasak Province, Laos.			31/01/2018			
3	HAG	Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Khăn Xay Khan Xay Agriculture Development Sole Co., Ltd.			Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GCNĐKDN	17-00000806	17/03/2020	Sở công thương tỉnh Attapeu, Lào Department of Industry and Commerce, Attapeu province, Laos	Bản HadSun, huyện XaySetTha, Tỉnh Attapeu, Lào HadSun Village, Xaysettha District, Attapeu Province, Laos.			31/03/2020			
4	HAG	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Bolaven High Technology Agriculture Bolaven Co., Ltd;			Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GCNĐKDN	16-00010765	17/01/2020	Sở công thương tỉnh Champasak Department of Industry and Commerce, Champasak province, Laos	Bản Huaykong, Huyện Paksong, Tỉnh Champasak, Lào Huaykong Village, Paksong District, Champasak Province, Laos.			01/04/2023			
5	HAG	Công ty CP Thể thao LPBank Hoàng Anh Gia Lai LPBank Hoàng Anh Gia Lai Sports Joint Stock Company			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	5900493773	30/12/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province			12/01/2009			

77
31
HÀ
31
L
GIA

STU/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
6	HAG	Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane Hoang Anh Gia Lai Vientiane Sole Co., Ltd.			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	0206/PDK	25/04/2013	Cục đăng ký và quản lý Doanh nghiệp, Bộ công thương, Lào Department of Enterprise Registration and Management, Ministry of Industry and Commerce of Laos	Bản Vất Chăn, Quận Chăn Tha Bu Ly, Thủ đô Viên Chăn, Lào Vat Chan Village, Chanthabouly District, Vientiane Capital, Laos			06/05/2010			
7	HAG	Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai Gia Lai Livestock Joint Stock Company			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	5900988952	03/06/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province			10/09/2020			
8	HAG	Công ty cổ phần Gia súc Lo Pang Lo Pang Livestock Joint Stock Company			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	5901147416	19/06/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province			31/03/2022			
9	HAG	Công ty cổ phần Lê Me Le Me Joint Stock Company			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	5901099071	07/08/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	178 Hùng Vương, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai. 178 Hung Vuong Street, Pleiku Ward, Gia Lai Province			17/06/2023			



Stt/No	Mã CK/ Stock code	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú Notes
10	HAG	Công ty Cổ phần Chế biến Thức ăn Gia súc Trà Bả Tru Ba Fodder Joint Stock Company			Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GCNĐKDN	5901190517	27/05/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	859 Trường Chinh, Phường Hội Phú, Tỉnh Gia Lai 859 Truong Chinh Street, Hoi Phu Ward, Gia Lai Province.			17/06/2023			
11	HAG	Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Hoàn Thịnh Attapeu Hoan Thinh Attapeu Development Co., Ltd			Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GCNĐKDN	17-0000160	21/09/2022	Sở Công nghiệp và Thương mại Tỉnh Attapeu Department of Industry and Commerce, Attapeu Province.	Bản Hatsan, Huyện Saysettha, Tỉnh Attapeu, Lào Hatsan Village, Saysettha District, Attapeu Province, Laos.			17/06/2023			
12	HAG	Công ty TNHH Sản xuất Bột Mỳ Flour Manufacturing Co.,Ltd			Công ty con gián tiếp Indirect subsidiary	GCNĐKDN	00030382	15/07/1999	Bộ thương mại Campuchia Ministry of Commerce, Cambodia	Bán Svay, Xã Osvay, Huyện Boret Osavay Senchay, Tỉnh Stung Treng, Campuchia Svay Village, Osavay Commune, Boret Svay Sanchay District, Stung Treng Province, Cambodia.			17/06/2023			
13	HAG	Công ty cổ phần Nông nghiệp Kon Thup Kon Thup Agriculture Joint Stock Company			Công ty con trực tiếp Direct subsidiary	GCNĐKDN	5901206541	28/12/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Planning and Investment Department of Gia Lai Province	859 Trường Chinh, Phường Hội Phú, Tỉnh Gia Lai 859 Truong Chinh Street, Hoi Phu Ward, Gia Lai Province.			28/12/2023	26/02/2025	Đã giải thể/dissolution	
14	HAG	Cổ phần Đầu tư và Tư Vấn Xây dựng Á Đông East Asia Investment and Construction Consultant Joint Stock Company			Công ty liên kết Associate company	GCNĐKDN	0305067658	10/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City	43/2 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 43/2 Cong Hoa str., Tan Son Nhut Ward, Ho Chi Minh City				20/05/2025	Chuyển nhượng cổ phần/Share transferred	

Note: In this Appendix, dates are formatted as day/month/year and numbers are formatted with a dot (.) as the thousand separator.

PHỤ LỤC 02
APPENDIX 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
TRANSACTIONS OF THE COMPANY AND AFFILIATED PERSON OF THE COMPANY

Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 02/25/BCQT-HAGL ngày 30 tháng 7 năm 2025
Attached the Report on Corporate Governance in first 6 months of 2025 No. 02/25/BCQT-HAGL dated July 30, 2025

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company	Số GCNĐKDN Business Registration Certificate	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) Resolution No. or Decision No. of GMS/BOD (if any)	Nội dung giao dịch Content	Giá trị giao dịch (Ngàn VND) Value of transaction (thousand dong)
1	Công ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai Hung Thang Loi Gia Lai Co.,Ltd.	Công ty con, đồng thời là tổ chức có liên quan của bà Võ Thị Mỹ Hạnh, người nội bộ của HAGL Subsidiary which is also an affiliated entity of Ms. Vo Thi My Hanh, internal person of HAGL	5901046432	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province	01/01/2025-30/6/2025	10/24/NQHĐQT - HAGL ngày/dated 24/4/2024	Lãi cho vay Loan interest	26.765.685
					01/01/2025-30/6/2025	04/25/NQHĐQT- HAGL	Mua hàng hóa và dịch vụ Purchase good and services	2.241.784
					01/01/2025-30/6/2025	04/25/NQHĐQT- HAGL	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Sales of good and rendering of service	30.495
2	Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang Lo Pang Livestock Joint Stock Company	Công ty con, đồng thời là tổ chức có liên quan của bà Hồ Thị Kim Chi, người nội bộ của HAGL Subsidiary which is also an affiliated entity of Ms. Ho Thi Kim Chi, internal person of HAGL	5901147416	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province	01/01/2025-30/6/2025	12/24/NQHĐQT - HAGL ngày/dated 26/4/2024	Lãi cho vay Loan interest	11.584.624
					01/01/2025-30/6/2025	01/25/NQĐHĐCĐ- HAGL và/and 04/25/NQHĐQT- HAGL	Mua hàng hóa và dịch vụ Purchase good and services	51.000
					01/01/2025-30/6/2025	01/25/NQĐHĐCĐ- HAGL và/and 04/25/NQHĐQT- HAGL	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Sales of good and rendering of service	13.434



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company	Số GCNĐKDN Business Registration Certificate	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có) Resolution No. or Decision No. of GMS/BOD (if any)	Nội dung giao dịch Content	Giá trị giao dịch (Ngàn VND) Value of transaction (thousand dong)
3	Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thắng Agricultural Development Daithang Sole Co.,Ltd	Công ty con Subsidiary	16A-00010186 451 5 A/7	Bán Nong Y Ồi, Huyện Paksong, Tỉnh Chăm Pa Sak, Lào Nong Y Oi Village, Paksong District, Champasak Province, Laos.	01/01/2025-30/6/2025	01/25/NQĐHĐCĐ- HAGL và/and 04/25/NQHQDT- HAGL	Lãi cho vay Loan interest	1.899.200
4	Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai Gia Lai Livestock Joint Stock Company	Công ty con, đồng thời là tổ chức có liên quan của bà Hồ Thị Kim Chi, người nội bộ của HAGL Subsidiary which is also an affiliated entity of Ms. Ho Thi Kim Chi, internal person of HAGL	5900988952	15 Trường Chinh, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai 15 Truong Chinh str., Pleiku ward, Gia Lai province	01/01/2025-30/6/2025	01/25/NQĐHĐCĐ- HAGL và/and 04/25/NQHQDT- HAGL	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Purchase good and services	
5	Nhóm Công ty con gồm: Công ty CP Gia súc Lơ Pang, Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai và Công ty TNHH Sản xuất Bột Mỹ. The group of subsidiaries includes Lo Pang Livestock Joint Stock Company, Gia Lai Livestock Joint Stock Company, Flour Manufacturing Co.,Ltd					03/25/NQHQDT- HAGL	Thỏa thuận nguyên tắc được ký giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu Nhóm A, các Bên Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm 3 và Công ty liên quan đến khoản Trái Phiếu HAGL 2016. Theo đó, các Bên Bảo Đảm cho Trái phiếu Nhóm A là nhóm công ty con này. The Principle Agreement is signed between the Group A Bondholders, the Security Providers, the Collateral Asset Management Agent 3, and the Company in relation to HAGL 2016 Bonds. Accordingly, the Security Providers for the Group A Bonds are these subsidiaries.	

Note: In this Appendix, dates are formatted as day/month/year and numbers are formatted with a dot (.) as the thousand separator.